TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 88/2026/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 05 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Văn T**, sinh năm 1973

CCCD số: 092073010368, cấp ngày 09/8/2021

Địa chỉ: Số 63, tổ 5, ấp Ba Cao, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ (nay là số 63, tổ 5, ấp Ba Cao, xã Phong Điền, thành phố Cần Thơ).

Bị đơn: **Bà Nguyễn Út T1**, sinh năm 1972

CCCD số: 092172002734, cấp ngày 29/6/2021

Địa chỉ: Số 522, KV3, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ (nay là số 522, KV3, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ).

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Út T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Út T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Diễm M, nữ, sinh ngày 03/4/1995 và Nguyễn Thị Yến M1, nữ, sinh ngày 04/10/2002. Hiện các con chung đã trưởng thành và không thuộc trường hợp con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định pháp luật nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Út T1 mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Ông T tự nguyện nộp thay bà T1 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Trừ vào tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp, ông T được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001376 ngày 20/01/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân khu vực 3;
- Phòng THA dân sự khu vực 3;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu.

Thẩm phán

Trương Thụy Đang Phượng